



DANH SÁCH SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ NĂM HỌC 2016 - 2017
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Tính đến hết ngày 26/04/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính
1	14001212	Nguyễn Hữu Duy	18/04/1996	Nam
2	14001217	Lê Chí Hiếu	08/01/1991	Nam
3	15000799	Mai Trung Tín	14/06/1997	Nam
4	15001897	Nguyễn Đạt Thành Danh	16/11/1997	Nam
5	15001585	Nguyễn Văn Sang	25/09/1996	Nam
6	15002879	Châu Minh Hùng	20/02/1996	Nam
7	15002855	Nguyễn Việt Thắng	14/01/1997	Nam
8	15002125	Trần Đặng Quỳnh Anh	12/05/1997	Nữ
9	15001441	Lê Thanh Lịch	28/01/1997	Nam
10	15000648	Trần Thị Mỹ Nương	27/04/1995	Nữ
11	15002637	Hà Đức Khang	27/03/1996	Nam
12	16001140	Nguyễn Ngọc Lan Anh	02/12/1998	Nữ
13	16000894	Lê Quốc Bảo	21/07/1998	Nam
14	16000670	Lê Ngọc Chung	13/11/1997	Nam
15	16001172	Lê Thành Danh	27/07/1998	Nam
16	16001480	Đặng Thái Dương	30/11/1998	Nam
17	16001006	Nguyễn Đức Duy	27/08/1998	Nam
18	16001253	Chu Văn Hạnh	19/04/1998	Nam
19	16000981	Huỳnh Lâm Hào	30/04/1998	Nam
20	16001199	Nguyễn Hà Anh Hào	26/12/1998	Nam
21	16001277	Trần Anh Hào	26/01/1998	Nam
22	16000631	Đoàn Vũ Thanh Hòa	03/03/1997	Nam
23	16001050	Nguyễn Văn Mạnh Hùng	06/11/1998	Nam
24	16001278	Nguyễn Trần Quốc Hưng	16/01/1998	Nam
25	16000847	Hoàng Quốc Huy	08/11/1998	Nam
26	16001333	Vòng Bing Kiệt	31/10/1998	Nam
27	16000968	Nguyễn Hoàng Long	04/03/1998	Nam
28	16001165	Phạm Hải Nam	29/01/1998	Nam
29	16000741	Phạm Hữu Phong	30/7/1998	Nam
30	16001191	Trần Duy Phong	13/03/1998	Nam
31	16001087	Huỳnh Thiên Phúc	01/11/1996	Nam
32	16000859	Hoàng Minh Quý	22/01/1998	Nam
33	16000978	Trần Ngọc Sang	16/04/1997	Nam
34	16001225	Huỳnh Hồng Sơn	02/02/1998	Nam
35	16001043	Đoàn Hoàng Thắng	05/11/1998	Nam
36	16001535	Dương Hoàng Thắng	08/03/1998	Nam
37	16001184	Trần Hữu Thắng	28/09/1998	Nam
38	16001346	Đoàn Chí Thiện	16/09/1998	Nam
39	16000937	Nguyễn Xuân Trường	17/10/1998	Nam
40	16000852	Trần Đỗ Anh Tuấn	27/02/1998	Nam
41	16001195	Trần Mạnh Tường	26/07/1998	Nam
42	16001402	Nguyễn Thành An	24/02/1997	Nam
43	16001439	Nguyễn Thành An	30/05/1998	Nam
44	16001924	Ngô Văn Cường	15/03/1998	Nam
45	16001746	Chung Thành Đạt	26/12/1998	Nam
46	16001355	Lê Văn Dương	26/09/1998	Nam
47	16001383	Trần Khánh Duy	02/10/1998	Nam
48	16001438	Lê Mỹ Hà	18/11/1996	Nữ



49	16001449	Võ Thanh Hải	16/06/1997	Nam
50	16001680	Đào Trung Hậu	07/02/1998	Nam
51	16001539	Cao Minh Hiếu	30/08/1998	Nam
52	16001638	Lê Huy Hoàng	11/05/1998	Nam
53	16001590	Phùng Thái Huy	11/10/1998	Nam
54	16001791	Nguyễn Minh Khanh	15/04/1998	Nam
55	16001778	Liêu Hồ Vũ Khánh	13/08/1998	Nam
56	16001875	Vũ Văn Lam	10/12/1997	Nam
57	16001636	Mạc Thiệu Minh	08/01/1998	Nam
58	16001671	Trần Phương Nam	28/10/1998	Nam
59	16001447	Nguyễn Minh Quân	02/08/1998	Nam
60	16001719	Nguyễn Phi Sơn	12/11/1996	Nam
61	16001570	Nông Xuân Tâm	01/08/1998	Nam
62	16001647	Tạ Lê Minh Thiện	18/02/1997	Nam
63	16001642	Đặng Minh Tuấn	20/06/1998	Nam
64	16002074	Nguyễn Trung Nguyên	10/12/1998	Nam
65	16000928	Vương Gia Quý	12/09/1998	Nam
66	16002976	Lê Vinh	06/06/1998	Nam
67	16003910	Vũ Nhật Tân	12/10/1996	Nam
68	16000469	Nguyễn Phương Anh	22/07/2000	Nam
69	16000160	Trần Chí Bảo	10/12/2001	Nam
70	16000457	Đặng Quốc Cường	21/03/2001	Nam
71	16000288	Lê Thành Dương	14/07/2001	Nam
72	16000083	Vũ Hoàng Duy	09/12/2000	Nam
73	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	Nữ
74	16000292	Nguyễn Trung Hiếu	24/11/2001	Nam
75	16000081	Trần Tuấn Hiếu	23/11/2001	Nam
76	16000037	Trương Mạnh Hiếu	03/08/2001	Nam
77	16000506	Trần Quốc Hưng	29/10/2001	Nam
78	16000196	Đinh Duy Khánh	03/11/2000	Nam
79	16000034	Phạm Phương Lâm	04/01/2001	Nam
80	16000641	Nguyễn Thị Thùy Liên	16/06/2001	Nữ
81	16000540	Trần Phi Long	10/11/2000	Nam
82	16000426	Mai Hoàng Minh	10/06/2001	Nam
83	16000161	Đặng Phương Nam	25/02/2001	Nam
84	16000311	Nguyễn Hoàng Nguyên	05/04/1999	Nam
85	16000447	Nguyễn Lê Ái Phúc	28/08/2001	Nữ
86	16000512	Trần Anh Quân	30/07/2001	Nam
87	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	04/10/2001	Nam
88	16000464	Lý Đông Quyền	28/04/2001	Nam
89	16000054	Nguyễn Thanh Sơn	05/10/2001	Nam
90	16000407	Đỗ Hoàng Thái	01/01/2000	Nam
91	16000182	Nguyễn Quang Thái	06/04/2001	Nam
92	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	04/11/1997	Nam
93	16003454	Lê Ngọc Thy	01/10/2001	Nữ
94	16000057	Lại Minh Trí	18/09/2001	Nam
95	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	19/09/2000	Nam
96	16000165	Nguyễn Trường Tú	15/03/2001	Nam
97	16000484	Lưu Mạnh Đình Tùng	17/02/2001	Nam
98	16000647	Nguyễn Hoàng Quốc Đạt	04/01/2001	Nam
99	16000598	Nguyễn Thành Đạt	16/09/2001	Nam
100	16000678	Trần Tiến Đạt	28/09/2001	Nam
101	16000637	Lê Minh Đức	03/02/2001	Nam
102	16000068	Nguyễn Ngọc Hải	12/06/2001	Nam
103	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	Nam
104	16000692	Lê Hoàng Tuấn Kiệt	28/11/2000	Nam
105	16002938	Lâu Quay Kin	11/01/2000	Nam
106	16000575	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2001	Nam
107	16000951	Đổng Xuân Oánh	04/12/2001	Nam
108	16000559	Nguyễn Đức Thiện Quý	01/12/2001	Nam

109	16000581	Nguyễn Cao Đức Tài	03/05/2000	Nam
110	16000713	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	Nam
111	16001546	Thiều Văn Phước Tài	06/03/2000	Nam
112	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	12/08/2001	Nam
113	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	10/04/1999	Nam
114	16000650	Bùi Thế Minh Thanh	07/05/2001	Nam
115	16001282	Hoàng Thế Toàn	28/06/1999	Nam
116	16000507	Phạm Trung Trọng	31/08/2000	Nam
117	16001049	Thái Kim Trọng	20/10/1997	Nam
118	16001823	Lã Minh Trường	08/04/2000	Nam
119	16000671	Đỗ Ngọc Triệu Vy	20/03/2001	Nam
120	16000466	Sai Trùng Xanh	09/01/2001	Nam
121	16001811	Mai Chí Ba	14/11/1997	Nam
122	16001489	Trần Gia Bảo	15/07/2001	Nam
123	16000706	Hồ Công Chiến	11/02/2001	Nam
124	16000388	Đặng Minh Đức	19/12/2000	Nam
125	16000047	Khổng Lê Trọng Hiếu	20/04/2001	Nam
126	16000583	Nguyễn Huy Hoàng	17/01/2001	Nam
127	16000361	Nguyễn Minh Hoàng	12/09/2001	Nam
128	16000434	Nguyễn Chấn Hưng	28/05/2001	Nam
129	16000322	Lý Diệu Huy	07/09/2001	Nam
130	16000651	Nguyễn Văn Huy	04/09/2001	Nam
131	16000142	Sang Sỹ Lạc	30/09/2001	Nam
132	16000293	Lê Ánh Minh	20/10/2001	Nữ
133	16000005	Tất Phú Nguyễn	13/02/2001	Nam
134	16000313	Phạm Duy Tấn Phát	16/10/2001	Nam
135	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	29/10/2001	Nam
136	16000476	Nguyễn Võ Hạnh Phúc	27/02/2001	Nam
137	16000195	Lý Trần Phước	26/11/2001	Nam
138	16000390	Nguyễn Trương Hoàng Thy Phương	22/02/2000	Nữ
139	16000500	Nguyễn Văn Sỹ	09/02/2001	Nam
140	16000087	Lâm Quốc Tâm	29/09/2001	Nam
141	16000136	Vũ Đức Thắng	03/11/2001	Nam
142	16000444	Phạm Công Thành	20/07/2000	Nam
143	16001789	Trịnh Minh Trí	15/10/2000	Nam
144	16000050	Đỗ Minh Triết	19/09/2001	Nam
145	16000604	Nguyễn Phương Uyên	01/06/2001	Nữ
146	16000387	Cổ Nguyễn Quốc Việt	11/01/2001	Nam
147	16001419	Huỳnh Tuấn Anh	11/08/1998	Nam
148	16001348	Nguyễn Quốc Cường	07/07/1997	Nam
149	16001664	Lê Gia Huy	22/09/1998	Nam
150	16000777	Phan Trọng Nghĩa	06/09/1997	Nam
151	16001083	Trần Minh Phúc	18/05/1998	Nam
152	16001132	Nguyễn Nhật Phương	28/12/1998	Nam
153	16000617	Trần Minh Trí	27/05/1997	Nam
154	16001448	Nguyễn Thái Trung	27/02/1998	Nam
155	16000622	Dương Khánh Trường	15/05/1998	Nam

Ngày 28 tháng 04 năm 2017
TRƯỞNG
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ THƯỜNG KIỆT
TP. HỒ CHÍ MINH
PHẠM HỮU LỘC